

Số: 20/QĐ -LQĐ

Bình Sơn, ngày 18 tháng 3 năm 2025

### QUYẾT ĐỊNH

**V/v công khai danh sách học sinh được miễn giảm học phí  
và hỗ trợ chi phí học tập học kỳ 2 năm học 2024 - 2025 (tháng 01-5/2025)  
của trường THPT Lê Quý Đôn**

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 về việc sửa đổi một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2024/NQ-HĐND ngày 27/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập từ năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng được quy định tại thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ công văn số 2648/SGDĐT-KHTC ngày 01/11/2024 của Sở GD và ĐT Quảng Ngãi về việc thông báo kết quả thẩm định danh sách học sinh được hưởng chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại

ng nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ, năm học 2024-2025;

Căn cứ công văn số 715/SGDDĐT-KHTC ngày 18/3/2025 của Sở GD và ĐT Quảng Ngãi về việc thông báo kết quả thẩm định bổ sung danh sách học sinh được hưởng chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ, năm học 2024-2025;

Căn cứ quyết định số 19/QĐ-LQĐ ngày 18/3/2025 của Hiệu trưởng trường THPT Lê Quý Đôn về việc miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập học kỳ 2 năm học 2024-2025 (tháng 01-5/2025);

Xét đề nghị của kế toán trường THPT Lê Quý Đôn.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công khai danh sách học sinh được miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập học kỳ 2 năm học 2024 - 2025 (tháng 01-5/2025) theo phụ lục 01 và 02 đính kèm.

**Điều 2.** Hình thức công khai và thời gian công khai:

- Hình thức công khai: đăng tải trên Websibe đơn vị, niêm yết bản tin phòng hội đồng, zalo trường.
- Thời gian công khai: 30 ngày kể từ ngày công khai;
- Địa điểm công khai: Trường THPT Lê Quý Đôn;

**Điều 2.** Tổ trưởng hành chính, kế toán và các bộ phận liên quan thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Thông báo ở bản tin phòng HĐ;
- Website trường
- Zalo công đoàn THPT Lê Quý Đôn
- Lưu : VT, KT





SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÓN

Phụ lục 1

CÔNG KHAI DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH CẤP BÙ HỌC PHÍ THEO NĐ 81/2021/NĐ-CP  
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024 - 2025  
(Kèm theo quyết định số 20 /QĐ-LQĐ ngày 18/3/2025 của Hiệu trưởng trường THPT Lê Quý Đôn)

| STT                                    | Họ và tên           | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Địa chỉ lớp | Điều kiện được hưởng                                                                                          |                                   | Ghi chú | Số tiền | Ghi chú |
|----------------------------------------|---------------------|------------|-----------|---------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------|---------|---------|
|                                        |                     |            |           |         |             | Con hộ nghèo, Con hộ cận nghèo; Cháu ở với ông bà thuộc diện hộ nghèo/cận nghèo; HS khuyết tật, mồ côi cha mẹ |                                   |         |         |         |
| A                                      | B                   | 1          | 2         | 3       | 4           | 5                                                                                                             | 9                                 |         |         |         |
| I ĐỐI TƯỢNG GIẢM HỌC PHÍ : 25 HỌC SINH |                     |            |           |         |             |                                                                                                               |                                   |         |         |         |
| 1                                      | Lê Thị Yến Nhi      | 29/07/2009 | x         | Kinh    | 10A1        | Cháu ở với ông bà thuộc hộ cận nghèo                                                                          | Thanh Thiện, Bình Thanh, Bình Sơn |         | 275.000 |         |
| 2                                      | Phan Tấn Thành      | 18/05/2009 |           | Kinh    | 10A2        | Con hộ cận nghèo                                                                                              | Xuân Yên, Bình Hiệp, Bình Sơn     |         | 275.000 |         |
| 3                                      | Hồ Hoàng Việt       | 26/04/2009 |           | Kinh    | 10A2        | Con hộ cận nghèo                                                                                              | Long Hội, Bình Long, Bình Sơn     |         | 275.000 |         |
| 4                                      | Bùi Trung Tín       | 02/04/2009 |           | Kinh    | 10A3        | Con hộ cận nghèo                                                                                              | Phú lễ 1, Bình Trung, Bình Sơn    |         | 275.000 |         |
| 5                                      | Phạm Thị Như Quỳnh  | 30/12/2009 | x         | Kinh    | 10A4        | Con hộ cận nghèo                                                                                              | Phú lễ 1, Bình Trung, Bình Sơn    |         | 275.000 |         |
| 6                                      | Trương Thị Lệ Thắm  | 05/10/2009 | x         | Kinh    | 10A5        | Con hộ cận nghèo                                                                                              | Long Bình, Bình Long, Bình Sơn    |         | 275.000 |         |
| 7                                      | Huỳnh Ngọc Tú       | 13/12/2009 |           | Kinh    | 10A6        | Con hộ cận nghèo                                                                                              | Nam Thuận, Bình Chương, Bình Sơn  |         | 275.000 |         |
| 8                                      | Phạm Thị Diễm My    | 24/02/2009 | x         | Kinh    | 10A9        | Con hộ cận nghèo                                                                                              | Thạch An, Bình Mỹ, Bình Sơn       |         | 275.000 |         |
| 9                                      | Nguyễn Viết Hùng    | 15/02/2009 |           | Kinh    | 10A10       | Con hộ cận nghèo                                                                                              | Xuân Yên, Bình Hiệp, Bình Sơn     |         | 275.000 |         |
| 10                                     | Nguyễn Thị Tuyết Vi | 06/09/2008 | x         | Kinh    | 11B2        | Con hộ cận nghèo                                                                                              | Phú Tài, Trà Phú, Trà Bồng        |         | 275.000 |         |
| 11                                     | Phạm Lê Ái Luận     | 26/03/2007 | x         | Kinh    | 11B2        | Con hộ cận nghèo                                                                                              | Lộc Thanh, Bình Minh, Bình Sơn    |         | 275.000 |         |
| 12                                     | Huỳnh Thị Tiên      | 28/08/2008 | x         | Kinh    | 11B9        | Con hộ cận nghèo                                                                                              | Nam Thuận, Bình Chương, Bình Sơn  |         | 275.000 |         |

| STT                                     | Họ và tên             | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Địa chỉ lớp | Điều kiện được hưởng                     | Ghi chú                          | Số tiền    | Ghi chú        |
|-----------------------------------------|-----------------------|------------|-----------|---------|-------------|------------------------------------------|----------------------------------|------------|----------------|
| A                                       | B                     | I          | 2         | 3       | 4           | 5                                        | 9                                |            |                |
| 13                                      | Lê Thị Như Ý          | 06/11/2008 | x         | Kinh    | 11B10       | Con hộ cận nghèo                         | An Phong, Bình Mỹ, Bình Sơn      | 275.000    |                |
| 14                                      | Phan Duy Lai          | 19/07/2008 |           | Kinh    | 11B12       | Con hộ cận nghèo                         | Đông Lễ, Bình Thuận, Bình Sơn    | 275.000    |                |
| 15                                      | Nguyễn Khánh Vy       | 07/02/2007 | x         | Kinh    | 12C2        | Con hộ cận nghèo                         | Đông Thuận, Bình Trung, Bình Sơn | 275.000    |                |
| 16                                      | Nguyễn Văn Tường      | 26/05/2007 |           | Kinh    | 12C5        | Con hộ cận nghèo                         | Phước Tích, Bình Mỹ, Bình Sơn    | 275.000    |                |
| 17                                      | Nguyễn Thị Thùy Duyên | 06/12/2007 | x         | Kinh    | 12C6        | Con hộ cận nghèo                         | Long Xuân, Bình Long, Bình Sơn   | 275.000    |                |
| 18                                      | Ung Thị Thủy Huyền    | 08/11/2006 | x         | Kinh    | 12C9        | Con hộ cận nghèo                         | Phước Hòa, Bình Trị, Bình Sơn    | 275.000    |                |
| 19                                      | Bành Ngô Thu Hiền     | 27/09/2007 | x         | Kinh    | 12C9        | Con hộ cận nghèo                         | Mỹ Long An, Bình Minh, Bình Sơn  | 275.000    |                |
| 20                                      | Châu Lê Ni            | 27/09/2009 |           | Kinh    | 10A3        | Bố bị TNLĐ hưởng chế độ bệnh nghề nghiệp | Phước Thọ 2, Bình Phước          | 275.000    | Phát sinh 2025 |
| 21                                      | Lê Công Trình         | 09/01/2009 |           | Kinh    | 10A4        | Hộ cận nghèo                             | Phú Long 1, Bình Phước, Bình Sơn | 275.000    | Phát sinh 2025 |
| 22                                      | Trần Đặng Thảo Vy     | 01/02/2009 | x         | Kinh    | 10A5        | Con hộ cận nghèo                         | Lộc Thanh, Bình Minh, Bình Sơn   | 275.000    | Phát sinh 2025 |
| 23                                      | Phạm Thị Nhi          | 09/08/2009 | x         | Kinh    | 10A10       | Con hộ cận nghèo                         | Phước Hòa, Bình Trị, Bình Sơn    | 275.000    | Phát sinh 2025 |
| 24                                      | Võ Hồng Hiếu          | 29/09/2008 |           | Kinh    | 11B5        | Con cận hộ nghèo                         | Mỹ Long Tây, Bình Minh, Bình Sơn | 275.000    | Phát sinh 2025 |
| 25                                      | Huỳnh Thị Kim My      | 12/06/2007 | x         | Kinh    | 11B9        | Con cận hộ nghèo                         | Phú Lễ 1, Bình Trung, Bình Sơn   | 275.000    | Phát sinh 2025 |
| II ĐỐI TƯỢNG MIỄN HỌC PHÍ : 25 HỌC SINH |                       |            |           |         |             |                                          |                                  | 13.750.000 |                |

|   |                            |            |   |      |      |                 |                                   |         |  |
|---|----------------------------|------------|---|------|------|-----------------|-----------------------------------|---------|--|
| 1 | Phạm Thị Như Quỳnh         | 08/04/2009 | x | Kinh | 10A1 | Con hộ nghèo    | Thạch An, Bình Mỹ, Bình Sơn       | 550.000 |  |
| 2 | Nguyễn Phước Trinh Khoa    | 01/01/2009 |   | Kinh | 10A2 | Con thương binh | Long Yên, Bình Long, Bình Sơn     | 550.000 |  |
| 3 | Nguyễn Trinh Thị Cẩm Duyên | 08/07/2009 | x | Kinh | 10A3 | Con hộ nghèo    | Xuân Yên Tây, Bình Hiệp, Bình Sơn | 550.000 |  |

| STT | Họ và tên             | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Địa chỉ lớp | Điều kiện được hưởng                                                                                          |                                       | Ghi chú | Số tiền | Ghi chú |
|-----|-----------------------|------------|-----------|---------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|---------|---------|---------|
|     |                       |            |           |         |             | Con hộ nghèo, Con hộ cận nghèo; Cháu ở với ông bà thuộc diện hộ nghèo/cận nghèo; HS khuyết tật, mồ côi cha mẹ |                                       |         |         |         |
| A   | B                     | I          | 2         | 3       | 4           | 5                                                                                                             | 9                                     |         |         |         |
| 4   | Nguyễn Trà My         | 14/01/2009 | x         | Kinh    | 10A5        | Con hộ nghèo                                                                                                  | Phù Lễ 2, Bình Trung, Bình Sơn        |         | 550.000 |         |
| 5   | Nguyễn Hoàng Khang    | 20/08/2009 |           | Kinh    | 10A7        | Học sinh khuyết tật (Thần kinh, tâm thần, trí tuệ nặng)                                                       | TDP An Châu, TT. Châu Ổ, Bình Sơn     |         | 550.000 |         |
| 6   | Nguyễn Hậu            | 27/08/2009 |           | Kinh    | 10A9        | Học sinh khuyết tật (Thiếu 1 tay, thiếu 1 chân)                                                               | Mỹ Long, Bình Minh, Bình Sơn          |         | 550.000 |         |
| 7   | Phạm Hồ Hiệp          | 23/11/2007 |           | Kinh    | 10A9        | Học sinh khuyết tật (Thần kinh, tâm thần, trí tuệ nặng)                                                       | Long Hội, Bình Long, Bình Sơn         |         | 550.000 |         |
| 8   | Hồ Kim Tấn            | 19/03/2009 |           | Kinh    | 10A10       | Học sinh khuyết tật (Trí tuệ nặng)                                                                            | Long Yên, Bình Long, Bình Sơn         |         | 550.000 |         |
| 9   | Huỳnh Đình Bảo        | 16/09/2009 |           | Kinh    | 10A10       | Con hộ nghèo                                                                                                  | TDP 5, TT. Châu Ổ, Bình Sơn, Bình Sơn |         | 550.000 |         |
| 10  | Trần Văn Thanh        | 01/01/2009 |           | Kinh    | 10A10       | Con hộ nghèo                                                                                                  | An Diêm 2, Bình Chương, Bình Sơn      |         | 550.000 |         |
| 11  | Bùi Anh Kiệt          | 13/12/2007 |           | Kinh    | 10A11       | Học sinh khuyết tật (Trí tuệ nặng)                                                                            | TDP 3, Thị trấn Châu Ổ, Bình Sơn      |         | 550.000 |         |
| 12  | Nguyễn Tiến Đạt       | 11/12/2009 |           | Kinh    | 10A11       | Con hộ nghèo                                                                                                  | TDP 1, TT. Châu Ổ, Bình Sơn           |         | 550.000 |         |
| 13  | Phạm Hoàng Gia        | 25/06/2009 |           | Kinh    | 10A11       | Con hộ nghèo                                                                                                  | Mỹ Huệ 1, Bình Dương, Bình Sơn        |         | 550.000 |         |
| 14  | Nguyễn Công Tường     | 25/11/2009 |           | Kinh    | 10A11       | Học sinh khuyết tật (Vận động nặng)                                                                           | Phù Lễ 2, Bình Trung, Bình Sơn        |         | 550.000 |         |
| 15  | Hồ Thị Văn Anh        | 21/11/2009 | x         | Kinh    | 10A12       | Học sinh khuyết tật (Vận động nặng)                                                                           | Long Mỹ, Bình Long, Bình Sơn          |         | 550.000 |         |
| 16  | Huỳnh Anh Tuấn        | 05/03/2009 |           | Kinh    | 10A12       | Con hộ nghèo                                                                                                  | Liên Trì Tây, Bình Hiệp, Bình Sơn     |         | 550.000 |         |
| 17  | Nguyễn Ngọc Thắng     | 11/10/2008 |           | Kinh    | 11B4        | Con hộ nghèo                                                                                                  | TDP An Châu, TT. Châu Ổ, Bình Sơn     |         | 550.000 |         |
| 18  | Nguyễn Thị Phương Thi | 24/7/2008  | x         | Kinh    | 11B4        | Con hộ nghèo                                                                                                  | TDP 1, TT. Châu Ổ, Bình Sơn           |         | 550.000 |         |





| STT | Họ và tên            | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Địa chỉ lớp | Điều kiện được hưởng                                                                                          |  | Ghi chú                           | Số tiền    | Ghi chú        |
|-----|----------------------|------------|-----------|---------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-----------------------------------|------------|----------------|
|     |                      |            |           |         |             | Con hộ nghèo, Con hộ cận nghèo; Cháu ở với ông bà thuộc diện hộ nghèo/cận nghèo; HS khuyết tật, mồ côi cha mẹ |  |                                   |            |                |
| A   | B                    | I          | 2         | 3       | 4           | 5                                                                                                             |  | 9                                 |            |                |
| 19  | Võ Thị Minh Phụng    | 29/07/2008 | x         | Kinh    | 11B5        | Con hộ nghèo                                                                                                  |  | Đông Thuận, Bình Trung, Bình Sơn  | 550.000    |                |
| 20  | Trần Văn Quý         | 03/01/2007 |           | Kinh    | 12C3        | Con hộ nghèo                                                                                                  |  | An Điền II, Bình Chương, Bình Sơn | 550.000    |                |
| 21  | Nguyễn Thị Kiều Oanh | 28/03/2007 | x         | Kinh    | 12C4        | Con hộ nghèo                                                                                                  |  | Thạch An, Bình Mỹ, Bình Sơn       | 550.000    |                |
| 22  | Lộ Ngọc Quý          | 07/12/2007 |           | Kinh    | 12C8        | Mồ côi cả cha lẫn mẹ                                                                                          |  | Mỹ Huệ 1, Bình Dương, Bình Sơn    | 550.000    |                |
| 23  | Lê Minh              | 12/01/2008 |           | Kinh    | 11B5        | Con hộ nghèo                                                                                                  |  | Mỹ Tân, Bình Chánh, Bình Sơn      | 550.000    | Phát sinh 2025 |
| 24  | Võ Đình Kiệt         | 09/03/2008 |           | Kinh    | 11B12       | Con hộ nghèo                                                                                                  |  | Phú Lễ 1, Bình Trung, Bình Sơn    | 550.000    | Phát sinh 2025 |
| 25  | Thị Đức Tài Văn      | 29/11/2008 |           | Kinh    | 11B12       | Con hộ nghèo                                                                                                  |  | Trung An, Bình Thạnh, Bình Sơn    | 550.000    | Phát sinh 2025 |
|     | TỔNG CỘNG            |            |           |         |             |                                                                                                               |  |                                   | 20.625.000 |                |

Hai mươi triệu, sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng chẵn

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN

Phụ lục 2

CÔNG KHAI DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP THEO NĐ  
81/2021/NĐCP HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024 - 2025  
(Kèm theo quyết định số 20/QĐ-LQĐ ngày 18/3/2025 của Hiệu trưởng trường THPT Lê Quý Đôn)

| STT                                   | Họ và tên                  | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Học lớp | Điều kiện được hưởng | Tiền 1 tháng | Số tháng | Thành tiền | Ghi chú |
|---------------------------------------|----------------------------|------------|-----------|---------|---------|----------------------|--------------|----------|------------|---------|
|                                       |                            |            |           |         |         |                      |              |          |            |         |
| A                                     | B                          | 1          | 2         |         | 4       | 5                    |              |          |            | 13      |
| I. Đối tượng hỗ trợ CPHT: 24 học sinh |                            |            |           |         |         |                      |              |          |            |         |
| 1                                     | Phạm Thị Như Quỳnh         | 08/04/2009 | x         | Kinh    | 10A1    | Con hộ nghèo         | 150.000      | 5        | 750.000    |         |
| 2                                     | Nguyễn Trịnh Thị Cẩm Duyên | 08/07/2009 | x         | Kinh    | 10A3    | Con hộ nghèo         | 150.000      | 5        | 750.000    |         |
| 3                                     | Nguyễn Trà My              | 14/01/2009 | x         | Kinh    | 10A5    | Con hộ nghèo         | 150.000      | 5        | 750.000    |         |
| 4                                     | Nguyễn Hoàng Khang         | 20/08/2009 |           | Kinh    | 10A7    | Học sinh khuyết tật  | 150.000      | 5        | 750.000    |         |
| 5                                     | Nguyễn Hậu                 | 27/08/2009 |           | Kinh    | 10A9    | Học sinh khuyết tật  | 150.000      | 5        | 750.000    |         |
| 6                                     | Phạm Hồ Hiệp               | 23/11/2007 |           | Kinh    | 10A9    | Học sinh khuyết tật  | 150.000      | 5        | 750.000    |         |
| 7                                     | Hồ Kim Tấn                 | 19/03/2009 |           | Kinh    | 10A10   | Học sinh khuyết tật  | 150.000      | 5        | 750.000    |         |
| 8                                     | Huỳnh Đình Bảo             | 16/09/2009 |           | Kinh    | 10A10   | Con hộ nghèo         | 150.000      | 5        | 750.000    |         |
| 9                                     | Trần Văn Thanh             | 01/01/2009 |           | Kinh    | 10A10   | Con hộ nghèo         | 150.000      | 5        | 750.000    |         |
| 10                                    | Bùi Anh Kiệt               | 13/12/2007 |           | Kinh    | 10A11   | Học sinh khuyết tật  | 150.000      | 5        | 750.000    |         |
| 11                                    | Nguyễn Tiến Đạt            | 11/12/2009 |           | Kinh    | 10A11   | Con hộ nghèo         | 150.000      | 5        | 750.000    |         |
| 12                                    | Phạm Hoàng Gia             | 25/06/2009 |           | Kinh    | 10A11   | Con hộ nghèo         | 150.000      | 5        | 750.000    |         |
| 13                                    | Nguyễn Công Tường          | 25/11/2009 |           | Kinh    | 10A11   | Học sinh khuyết tật  | 150.000      | 5        | 750.000    |         |



| STT | Họ và tên             | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Học lớp | Điều kiện được hưởng | Tiền 1 tháng | Số tháng | Thành tiền        | Ghi chú |
|-----|-----------------------|------------|-----------|---------|---------|----------------------|--------------|----------|-------------------|---------|
| A   | B                     | I          | 2         |         | 4       | 5                    |              |          |                   | 13      |
| 14  | Hồ Thị Vân Anh        | 21/11/2009 | x         | Kinh    | 10A12   | Học sinh khuyết tật  | 150.000      | 5        | 750.000           |         |
| 15  | Huỳnh Anh Tuấn        | 05/03/2009 |           | Kinh    | 10A12   | Con hộ nghèo         | 150.000      | 5        | 750.000           |         |
| 16  | Nguyễn Ngọc Thắng     | 11/10/2008 |           | Kinh    | 11B4    | Con hộ nghèo         | 150.000      | 5        | 750.000           |         |
| 17  | Nguyễn Thị Phương Thi | 24/7/2008  | x         | Kinh    | 11B4    | Con hộ nghèo         | 150.000      | 5        | 750.000           |         |
| 18  | Võ Thị Minh Phụng     | 29/07/2008 | x         | Kinh    | 11B5    | Con hộ nghèo         | 150.000      | 5        | 750.000           |         |
| 19  | Trần Văn Quý          | 03/01/2007 |           | Kinh    | 12C3    | Con hộ nghèo         | 150.000      | 5        | 750.000           |         |
| 20  | Nguyễn Thị Kiều Oanh  | 28/03/2007 | x         | Kinh    | 12C4    | Con hộ nghèo         | 150.000      | 5        | 750.000           |         |
| 21  | Lộ Ngọc Quý           | 07/12/2007 |           | Kinh    | 12C8    | Mồ côi cha mẹ        | 150.000      | 5        | 750.000           |         |
| 22  | Lê Minh               | 12/01/2008 |           | Kinh    | 11B5    | Con hộ nghèo         | 150.000      | 5        | 750.000           | PS 2025 |
| 23  | Võ Đình Kiệt          | 09/03/2008 |           | Kinh    | 11B12   | Con hộ nghèo         | 150.000      | 5        | 750.000           | PS 2025 |
| 24  | Thi Đức Tài Văn       | 29/11/2008 |           | Kinh    | 11B12   | Con hộ nghèo         | 150.000      | 5        | 750.000           | PS 2025 |
|     | <b>Tổng cộng</b>      |            |           |         |         |                      |              |          | <b>18.000.000</b> |         |

Mười tám triệu đồng chẵn

